

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2017/TLST/ HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Tân Đ - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 16/196 TH, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L1 - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Tân Đ và chị Đỗ Thị L1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Đ1 (con mang họ của mẹ), sinh ngày 13/11/2000 và Lý Tiến T1, sinh ngày 08/12/2006. Chị L1 trực tiếp trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 2 con chung. Anh Đ cấp dưỡng nuôi 2 con hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), mỗi con là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 7/2017 cho đến khi 2 con thành niên và có khả năng lao động. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Đ, chị L1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Tân Đ chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí DSST và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006414 ngày 04/7/2017. Chấp nhận anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ 1, văn phòng 1, Ha (11).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

